

Thứ Hai, ngày 9 tháng 12 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SINH HOẠT DƯỚI CỜ****TẬP LÀM CHỦ BỘ ĐỘI (Tiết 43)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết được điểm mạnh, hạn chế của lớp, ăn thân và tìm hướng khắc phục trong tuần mới.
- 100% HS thực hiện được một số động tác đội hình, đội ngũ; có tác phong nhanh nhẹn, dứt khoát như chủ bộ đội
- Có tình cảm kính trọng, biết ơn bộ đội

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Quà (tẩy) dành tặng HS đạt giải Cuộc thi “Viết chữ đẹp; thử thách luyện đọc”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Ổn định tổ chức lớp học.

2. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (12- 15’)

- Chinh đón trang phục, đội ngũ
 - Đứng nghiêm trang
 - Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- Đánh giá tuần 14*
- Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của lớp.
 - + Cuộc thi Viết chữ đẹp của tuần : Vẫn duy trì hàng tuần. Có 18/18 HS tham gia đầy đủ. Tuần 2 có 4 giải:

Trong đó: 1 giải Nhất:

1 giải Nhì:

2 giải Ba:

- + Cuộc thi thử thách luyện đọc lần 1 có 1 giải Nhất:
- GV trao giải cho 4 bạn đạt giải. Quà mỗi bạn đạt giải là 1 tẩy
- Nhận xét thi đua của các tổ trong tuần.
- + Lần lượt các tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.
- + GV nhận xét thi đua của lớp. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Đi học muộn, đồng phục.

Kế hoạch tuần 15

- Duy trì nền nếp của lớp.
 - Tiếp tục tổ chức cuộc thi “Viết chữ đẹp”.
 - Tổ chức cuộc thi “ Thử thách luyện đọc”
 - Thực hiện dự án “Bồn cây em chăm; phân loại rác”
- 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13- 15’)**
- HS tập làm chủ bộ đội theo một số nội dung sau đây:

- + Tập đội hình, đội ngũ.
- + Tập quay phải, quay trái
- + Tập duyệt binh
- HS chia sẻ cảm xúc về buổi tập
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN**BÀI 13: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 43)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nói được cách tìm kết quả của phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.
- 90% HS đưa ra được ví dụ cách tìm kết quả phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.
- Thực hiện được các phép so sánh trong phạm vi 10
- Thực hiện được các bước vận dụng phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 vào học tập và các tình huống thực tiễn quen thuộc với học sinh lớp 1.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Xúc xắc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS múa hát bài “Tập đếm”
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24 - 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong VTH Toán trang 77, 78 . GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu bài và làm bài cá nhân vào VTH
- HS nối tiếp đọc kết quả các phép tính

$$5 + 2 = 7$$

$$7 - 5 = 2$$

$$7 - 2 = 5$$

- GV nhận xét
- HS nhận xét về mối liên hệ giữa phép cộng và trừ

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm cá nhân vào VBT, đổi vở kiểm tra bài bạn bên cạnh

$$2 + 6 = 8$$

$$8 - 2 = 6 \quad \dots$$

- GV nhận xét.

Bài 3: Viết phép tính thích hợp

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS nêu bài toán
- HS làm cá nhân vào VBT
- GV nhận xét.

$$8 + 2 = 10$$

Bài 4: >, <, =

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS nêu bài toán
- HS làm cá nhân vào VBT, đổi vở kiểm tra bài bạn bên cạnh

$$9 > 4 + 1$$

$$8 = 10 - 2$$

$$10 - 7 < 2 + 6$$

- GV nhận xét.

Bài 5: Viết phép tính thích hợp

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS nêu bài toán
- HS làm cá nhân vào VBT
- GV nhận xét.

$$8 - 3 = 5$$

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)**Trò chơi “Chọn tấm thẻ nào”**

+ Cách chơi: Đặt 12 tấm thẻ trên mặt bàn. Người gieo xúc xắc úp tấm thẻ ghi phép tính có kết quả bằng số chấm ở mặt trên xúc xắc. Trò chơi kết thúc khi úp được 6 tấm thẻ

- GV nhận xét trò chơi
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN**BÀI 14: KHỐI LẬP PHƯƠNG, KHỐI HỘP CHỮ NHẬT (TIẾT 44)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật qua các vật thật và đồ dùng học tập.
- Bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian, liên hệ với thực tế, có hứng thú học tập qua việc thực hành đếm hình, xếp, ghép khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy học Toán 1
+ File bài giảng. Mô hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật

+ Đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật:hộp phấn, rubic,...

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS hát bài hát: Chiến binh xanh

- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

- Thông qua trò chơi đồ vật thật (hộp quà, xúc xắc) và hình vẽ trong SGK, GV cho HS quan sát giới thiệu biểu tượng khối lập phương.

- Thông qua trò chơi đồ vật thật (bể cá, loa thùng) và hình vẽ trong SGK, GV cho HS quan sát giới thiệu biểu tượng khối hộp chữ nhật.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

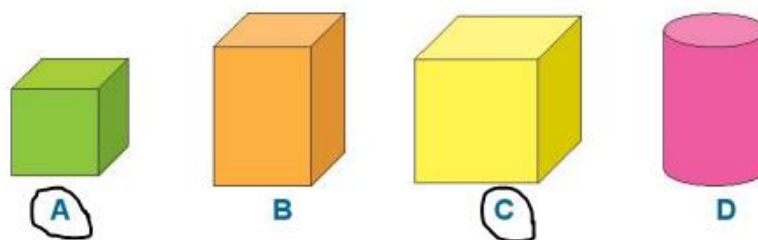
HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong VTH Toán trang 79, 80. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Khoanh vào chữ đặt dưới khối lập phương

- HS đọc yêu cầu của đề bài

- HS quan sát các hình khối, từ đó nhận ra được hình thích hợp (là khối lập phương hoặc khối hộp chữ nhật), rồi nêu tên chữ ở dưới mô hình thích hợp đó.

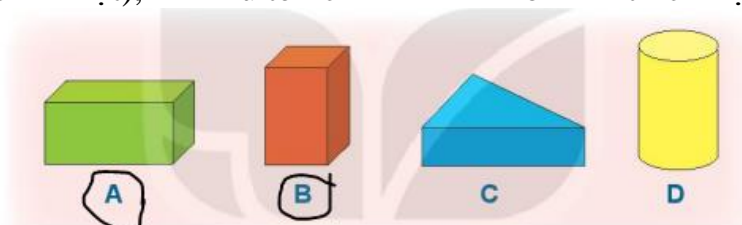
- GV chữa bài



Bài 2: Khoanh vào chữ đặt dưới khối hộp chữ nhật

- HS đọc yêu cầu của đề bài

- HS quan sát các hình khối, từ đó nhận ra được hình thích hợp (là khối lập phương hoặc khối hộp chữ nhật), rồi nêu tên chữ ở dưới mô hình thích hợp đó.



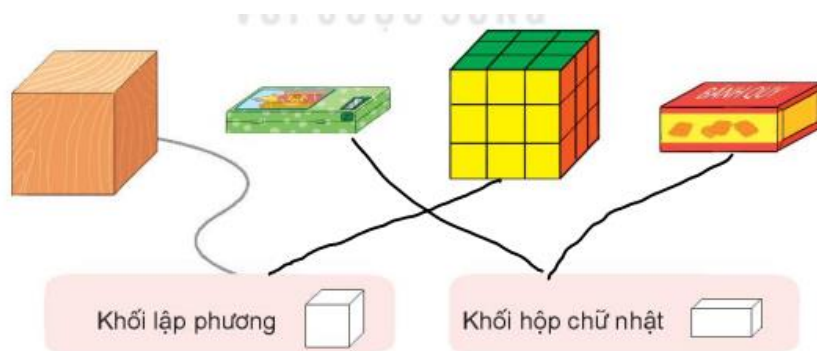
- GV chữa bài

Bài 3: Nói (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu bài tập

- GV hướng dẫn HS:

Từ các đồ vật thật (khối gỗ, hộp bút, khối ru-bích, hộp bánh), yêu cầu HS quan sát để nhận ra được đồ vật nào có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật rồi nêu tên đồ vật với khối thích hợp.

**Bài 4 : Số ?**

- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân và kiểm tra chéo bài của bạn
- GV cùng HS nhận xét
 - Có 2 khối lập phương
 - Có 2 khối hộp chữ nhật

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Mỗi em có thể nêu tên đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật mà các em biết trong thực tế quanh ta hoặc trong lớp học.

Ví dụ:

- + Khối lập phương: Khối rubic, hộp đựng quà,...
- + Khối hộp chữ nhật: hộp bút, hộp phấn, bao diêm, bộp bánh,
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 66: UÔI, UÔM (Tiết 169, 170)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nhận biết và đọc đúng các vần **uôi, uôm**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **uôi, uôm**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 95% HS viết đúng các vần, tiếng, từ ngữ có vần **uôi, uôm**.
- Có vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **uôi, uôm** có trong bài học.
- Biết nói theo chủ đề *đi lại trên biển*.
- Có kỹ năng quan sát, nhận biết cảnh sắc bình minh trên biển, các phương tiện trên biển (thuyền buồm, tàu đánh cá) và các hoạt động trên biển; suy đoán nội dung tranh minh họa (cánh buồm căng gió, cảnh sắc và các hoạt động lúc bình minh trên biển).
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu

- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS đọc đoạn văn ứng dụng trang 143
- HS viết vào bảng con: chào liên.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: “Thuyền buồm xuôi theo chiều gió.”
- GV giới thiệu vần *uôi, uôm*

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần *uôi, uôm*.
- Yêu cầu HS tìm vần *uôi, uôm* trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần *uôi, uôm*.

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: *xuôi*
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng *xuôi* vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng *xuôi*. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần *uôi, uôm*.

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: *con suối, buổi sáng, quả muỗm*
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **chong chóng**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ *con suối* xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ *con suối*
- GV thực hiện các bước tương tự đối với *buổi sáng, quả muỗm*
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

* Đọc lại tiếng, từ

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần *uôi, uôm*. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

* Đọc đoạn ứng dụng

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
- GV nhận xét

- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
 - + *Buổi sớm mai, mặt biển được miêu tả như thế nào?*
 - + *Có thể nhìn thấy những gì trên trời và trên biển vào lúc đó?*
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS nhảy dân vũ Chicken dance

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ *uôi, uôm*
- HS viết vào bảng con: *uôi, uôm* (chữ cỡ vừa).
- GV quan sát, hỗ trợ cho HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng khoảng cách chữ.
- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.
- GV nhận xét

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ *uôi, uôm, con suối, quả muỗm, buổi sáng, cánh buồm* vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 2 theo nội dung câu hỏi sau:
 - + *Em nhìn thấy những phương tiện gì trong tranh?*
 - + *Em có biết các phương tiện này di chuyển bằng cách nào không?*
 - + *Theo em, phương tiện nào di chuyển nhanh hơn?*
- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- HS nhận xét
- * Thảo luận cả lớp:
 - + *Em đi học, thường bằng phương tiện nào?*
 - + *Khi ngồi trên xe máy, em cần lưu ý?*
- GV nhận xét, chốt ý: ..
- Gọi HS nêu lại tên chủ đề luyện nói.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- HS tìm tên đồ vật có chứa vần *uôi, uôm*
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT**BÀI 67: UÔC, UÔT (Tiết 171, 172)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nhận biết và đọc đúng các vần **uôc, uôt**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôt, uôc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 95% HS viết đúng các vần, tiếng, từ ngữ có các vần **uôc, uôt**

- Có vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **uôc, uôt** có trong bài học.

- Biết nói theo chủ điểm *Chuẩn bị đi dự sinh nhật*.

- Cảm nhận được tình cảm gia đình, nhất là tình cảm giữa mẹ và con, sự chăm sóc của mẹ đối với con

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

+ Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu

- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS đọc đoạn văn ứng dụng trang 145.

- HS viết bảng con: **con suối, quả muỗm.**

- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Em thấy gì trong tranh?

- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.”

- GV giới thiệu vần **uôc, uôt**

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **uôc, uôt**

- Yêu cầu HS tìm vần **uôc, uôt** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.

- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** So sánh vần uôc, uôt**

+ GV yêu cầu HS so sánh **uôc, uôt** để tìm ra điểm giống và khác nhau.

*** Đọc tiếng**

+ GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **buộc**

+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu: **buộc**

+ GV yêu cầu HS đọc trơn, p/t tiếng mẫu.

- Đọc tiếng chứa vần: **uôc, uôt: cuốc, luộc, ruốc, thuộc; buốt, muốt, ruột, tuột**

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột.**

- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **ngọn đuốc**. GV nêu yêu cầu

nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **ngọn đuốc** xuất hiện dưới tranh.

- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **ngọn đuốc**

- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **viên thuốc, con chuột.**

- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.

- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **uôc, uôt**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Tranh vẽ những gì ?

- GV nhận xét

- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.

- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.

- GV hỏi:

+ Bài đọc này có mấy câu?

+ HS tìm tiếng có vần **uôc, uôt**

+ Du khách đến Hạ Long làm gì?

+ Mẹ cho Hà đi đâu?

+ Từ ngữ nào thể hiện Hà rất vui?

+ Hà mặc gì khi đi chơi?

+ Theo mẹ Hà, khi đi chơi, cần phải ăn mặc như thế nào?

- GV nhận xét.

- HS đọc đồng thanh cả lớp.

*** GDHS: Chúng ta cần ăn mặc phù hợp khi đi chơi, đi học, đi du lịch.....**

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30')

a. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ ghi vần **uôc, uôt** và hướng dẫn HS quan sát.

- HS viết vần **uôc, uôt** vào bảng con.

- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ghi từ: **ngọn đuốc, con chuột** (Chú ý liên kết các nét trong chữ, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu thanh)

- HS viết từ: **bút chì, mút dừa** (chữ cỡ vừa) vào bảng con. GV quan sát sửa lỗi cho HS.

- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **uôc, uôt**; từ: **ngon đuốc, con chuột, viên thuốc, tuốt lúa** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 2 theo nội dung câu hỏi sau:

+ *Em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh?*

+ *Các bạn ấy đang làm gì?*

+ *Em cảm thấy thế nào khi làm việc ấy?*

- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.

- HS nhận xét

*Thảo luận cả lớp:

+ *Theo em, khi đi dự sinh nhật bạn, em chuẩn bị gì?*

- GV nhận xét, chốt ý:

- Gọi HS nêu lại tên chủ đề luyện nói.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS vận dụng nói câu và tìm từ có vần **uôc, uôt**.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Ba, ngày 10 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 68: UÔN, UÔNG (Tiết 173, 174)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 95% HS nhận biết và đọc đúng các vần **uôn, uông**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **uôn, uông**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 95% HS viết đúng các vần, tiếng, từ ngữ có vần **uôn, uông**.

- Có vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uôn, uông có trong bài học.

- Biết nói về các hiện tượng quen thuộc như mưa, nắng.

- Có kỹ năng quan sát, nhận biết về các hiện tượng thời tiết, đặc biệt là khi trời mưa với những dự báo theo kinh nghiệm dân gian của người Việt.

- Hào hứng, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.(biểu hiện của PC chăm chỉ)

- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật.(biểu hiện của yêu nước)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)

- HS đọc đoạn văn ứng dụng trang 147
- HS viết: **ngọn đuốc** vào bảng con
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: Chuồn chuồn bay qua các luống rau
- GV giới thiệu vần **uôn, uông** lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **uôn, uông**.
- Yêu cầu HS tìm vần **uôn, uông** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* So sánh vần **uôn, uông**.

- + GV yêu cầu HS so sánh **uôn, uông** để tìm ra điểm giống và khác nhau.

* Đọc tiếng

- + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SGK): **chuồn**
- + GV yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu: **chuồn**
- HS đọc tiếng chứa vần: **uôn, uông: khuôn, muốn, muộn, nguồn; buồng luống, thuổng, vuông**
- GV nhận xét

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **cuộn chỉ, buồng chuối, quả chuông**
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **cuộn chỉ**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **cuộn chỉ** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **cuộn chỉ**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **buồng chuối, quả chuông**
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

* Đọc lại tiếng, từ

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **uôn, uông**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + *Tranh vẽ gì?*
- GV nhận xét
- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
 - + *Những dấu hiệu nào báo hiệu trời sắp mưa?*
 - + *Từ ngữ nào miêu tả tiếng mưa rơi xuống rất mạnh?*
 - + *Cảnh vật sau cơn mưa được miêu tả như thế nào?*
- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.
- HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **uôn, uông**
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết vần **uôn, uông**; từ: **cuộn chỉ, buông chuỗi, quả chuông, nguồn cội** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SGK. Y/c HS thảo luận nhóm 2 theo nội dung câu hỏi sau:

+ *Em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh?*

+ *Bức tranh thể hiện những hiện tượng thời tiết nào?*

- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.

- HS nhận xét

***Thảo luận cả lớp:**

+ *Em thích hiện tượng thời tiết nào? Vì sao?*

+ *Khi đi dưới trời mưa, trời nắng em cần chú ý điều gì?*

- GV nhận xét, chốt ý:

- Gọi HS nêu lại tên chủ đề luyện nói.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8')

- HS nói câu có vần **uôn, uông**.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **BÀY TỔ LÒNG BIẾT ƠN (Tiết 44)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết thực hiện được một số việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh để bảo vệ đất nước
- 100% HS tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc trong đấu tranh giữ gìn độc lập, tự do của Tổ quốc
- Có thái độ yêu mến và biết ơn đối với những người bảo vệ Tổ quốc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS hát bài hát “Vai chú mang súng”
- + Các con vừa hát bài hát gì?
- + Bài hát nói lên điều gì ?
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (10 – 15')

- * Nhớ ơn các anh hùng liệt sĩ
- HS xem video về cuộc đấu tranh chống quân xâm lược Pháp và Mỹ
- HS nêu cảm nhận sau khi xem video

Kết luận

Các anh hùng thương binh, liệt sĩ đã hi sinh bản thân mình để giữ gìn và bảo vệ quê hương, đất nước. Gia đình họ cũng chịu nhiều mất mát, đau thương. Mọi người đều có trách nhiệm chia sẻ những đau thương, mất mát đó

Dân tộc Việt Nam trải qua nhiều cuộc chiến tranh chống quân xâm lược đã chịu nhiều mất mát, đau thương. Sự hi sinh của các anh hùng liệt sĩ đã đem lại độc lập, tự do và hạnh phúc cho các em ngày hôm nay

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24 – 25')

*** Tập đội hình, đội ngũ**

GV tập hợp HS xếp thành hàng ngay ngắn

- Hướng dẫn HS thực hành các động tác đội hình, đội ngũ.
- + Lớp tập hợp 4 hàng dọc. Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát theo nhịp
- + Tập hợp hàng dọc:

Khẩu lệnh “Thành 1 (2, 3, 4...) hàng dọc, tập hợp

Động tác: Sau khẩu lệnh, GV đứng quay người về phía định cho HS tập hợp và đưa tay phải chỉ hướng cho các em tập hợp. Tổ trưởng tổ 1 chạy đến đứng đối diện và cách GV khoảng một cánh tay. Tổ trưởng tổ 2, 3, 4 lần lượt đứng bên trái tổ 1, người nọ cách người kia 1 khuỷu tay

+ Dóng hàng dọc

Khẩu lệnh “nhìn trước thẳng”

Động tác Tổ trưởng tổ 1 đứng ngay ngắn, tay trái áp nhẹ vào đùi, tay phải giơ lên cao. Tổ trưởng tổ 2, 3, 4 chống tay phải vào hông và dịch chuyển sao cho khuỷu tay chạm nhẹ vào người đứng bên phải mình, đồng thời chỉnh hàng ngang cho thẳng. Các thành viên tổ 1 đưa tay trái đầu ngón tay chạm vai bạn phía trước để giãn cho đúng khoảng cách và nhìn vào gáy bạn để cho thẳng hàng. Các thành viên tổ 2, 3, 4 nhìn các tổ viên của tổ 1 để dóng hàng ngang và nhìn người đứng trước để dóng hàng dọc.

Khẩu lệnh “Thôi” thì tất cả buông tay xuống

c. Kết luận

Luyện đội hình đội ngũ là một phần nhiệm vụ hằng ngày của các chú bộ. Em muốn thực hiện các động tác đội hình đội ngũ giỏi như các chú bộ đội thì phải luyện tập thường xuyên

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS nêu những việc làm để tỏ lòng biết ơn những người có công với Tổ quốc.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 69: ƯƠI, ƯƠU (Tiết 175, 176)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 95% HS nhận biết và đọc đúng các vần **ươi, ươi**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **ươi, ươi**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 95% HS viết đúng các vần, tiếng, từ ngữ có vần **ươi, ươi**
- Có vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ươi, ươi** có trong bài học.
- Có kỹ năng quan sát, nhận biết về một số loài vật đặc biệt như chim khướu, lạc đà và suy đoán nội dung tranh minh họa
- Biết nói theo chủ điểm *Lợi ích của vật nuôi*.
- Hào hứng, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Chữ mẫu
+ Bộ ĐDDH TV

- HS: Bộ ĐDDH TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)

- HS đọc đoạn văn ứng dụng trang 149.
- HS viết: *cuộn chỉ*
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (24 – 25’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ *Em thấy gì trong tranh?*
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: “Chim khướu biết bắt chước tiếng người.”
- GV giới thiệu vần *uoi, uou*

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần *uoi, uou*
- Yêu cầu HS tìm và gài vần *uoi, uou*
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:**
+ GV giới thiệu vần *uoi, uou*
- + GV yêu cầu HS so sánh vần *uoi, uou* để tìm ra điểm giống và khác nhau.

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: *người*
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng sáng. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4 - 5) HS đọc trơn, ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *uoi*. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại: *uoi, uou: bưởi, cười, lưới, mười; bưởi, hươu,*

khướu, rươi,

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *tươi cười, quả bưởi, ốc bươu*
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: *tươi cười*. GV nêu yêu cầu nói tên con vật trong tranh.
- GV cho từ *tươi cười* xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ *tươi cười*
- * *GV đưa vật mẫu cho HS quan sát.*
- GV thực hiện các bước tương tự đối với *quả bưởi, ốc bươu*

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa vần *ươi, ươi*

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + *Tranh vẽ gì?*
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng và trả lời câu hỏi:
 - + *Lạc đà có bộ phận gì đặc biệt?*
 - + *Bộ phận đó nằm ở đâu?*
 - + *Vì sao lạc đà có thể sống nhiều ngày mà không cần ăn uống?*
 - + *Lạc đà có lợi ích gì đối với con người?*
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động khởi động (28 – 30')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ *ươi, ươi*
- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.
- HS viết vào bảng con: *ươi, ươi* (chữ cỡ vừa).
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết.

b. Viết vở

- HS viết chữ ghi vần *ươi, ươi*; từ: *tươi cười, ốc bươu, quả bưởi, chim khướu* vào vở Tập viết 1, tập một
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SGK. Y/c HS thảo luận nhóm 2 theo nội dung câu hỏi sau:

- + *Có những con vật nào trong tranh?*
- + *Nêu lợi ích của từng con vật đối với đời sống con người?*
- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- HS nhận xét
- *Thảo luận cả lớp:
 - + *Hãy nói về một con vật mà em biết?*

- GV nhận xét, chốt ý: Mỗi con vật nuôi đều có ích lợi riêng của nó, có vật nuôi rất gần gũi với con người như chó, mèo..... Vì vậy chúng ta cần biết chăm sóc chúng....

- HS nêu lại tên chủ đề luyện nói.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS tìm tiếng ngoài bài chứa vần đang học và đặt câu.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Tư, ngày 11 tháng 12 năm 2024

ĐỌC SÁCH

ĐỌC CÁ NHÂN (Tiết 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS yêu thích tiết đọc sách
- 80% HS thích khám phá thế giới xung quanh bắt đầu từ những câu chuyện truyền thuyết, cổ tích
- 100% HS hiểu, nhớ được nội dung cuốn sách mình vừa đọc. Viết cảm nhận về hình ảnh, nhân vật, sự kiện mình thích trong cuốn sách vừa đọc.
- Có ý thức chia sẻ, tuyên truyền tới các bạn học sinh, cộng đồng về tác dụng của việc chăm chỉ đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Giấy A4
- Địa điểm: Thư viện CS1, trường TH & THCS Newton TH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

GV ổn định HS trong thư viện.

1. Hoạt động Khởi động (3 - 4')

- HS vận động bài hát “ Nổi vòng tay lớn”

2. Hoạt động Khám phá (20 – 23')

* Trước khi đọc

- HS chọn sách đọc.
- Nhắc HS cách lật sách đúng:
 - + Các em có nhớ cách lật sách đúng là như thế nào không?
 - + Gọi HS lên làm mẫu
- HS lên chọn sách:
 - + Theo lượt 6 - 8 HS lên chọn sách.

* Trong khi đọc

- Khi HS đọc GV di chuyển kiểm tra các em có đang đọc sách hay không. Nhắc HS khoảng cách giữa sách và mắt khi đọc.

- Lắng nghe HS đọc, khen ngợi các em.
- Sử dụng quy tắc 5 ngón tay để theo dõi HS gặp khó khăn khi đọc.
- Quan sát HS lật sách và hướng dẫn HS cách lật sách đúng.

*** Sau khi đọc**

- Nhắc HS thời gian đọc đã hết. Nếu HS nào vẫn chưa đọc xong có thể mượn về nhà đọc.
- Nhắc HS mang sách về vị trí ngồi ban đầu.
- 3 - 4 HS chia sẻ về quyền sách đã đọc
- Em có thích câu chuyện mình vừa đọc không? Tại sao?
- Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Tại sao?
- Điều gì làm em thấy thích thú trong câu chuyện mình vừa đọc?
- Qua câu chuyện em sẽ khuyên mọi người sống như thế nào với nhau?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7 – 8’)

- HS vẽ nhân vật em thích trong câu chuyện và thuyết trình về bài vẽ của mình.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN**BÀI 14: KHỐI LẬP PHƯƠNG, KHỐI HỘP CHỮ NHẬT (Tiết 45)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 95% HS biết đếm hình, xếp, ghép khối lập phương, khối hộp chữ nhật.
- Bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian, liên hệ với thực tế, có hứng thú học tập qua việc thực hành đếm hình, xếp, ghép khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy Toán. file bài giảng
- HS: Bộ đồ dùng học Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS hát bài hát : Bé học phép trừ (Ngọc Lan) và vỗ tay theo
- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trang 80, 81 trong VTH Toán 1. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Số?

Bạn Mai xếp được hình dưới đây. Trong hình đó:

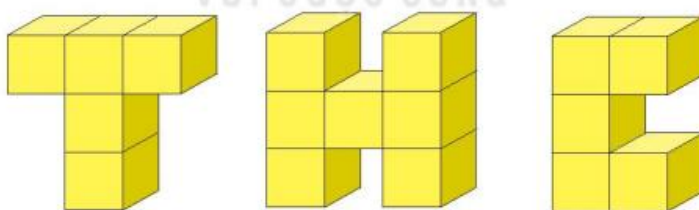
- Có bao nhiêu khối lập phương?
- Có bao nhiêu khối hộp chữ nhật màu đỏ?



- HS đọc yêu cầu của đề bài
- HS quan sát tranh, trả lời các câu hỏi của bài Toán..
- a) HS quan sát, từ đó nhận biết rồi đếm số khối lập phương có trong hình vẽ.
- b) HS quan sát, từ đó nhận biết qua hai dấu hiệu (khối gỗ dạng khối hộp chữ nhật và có màu đỏ), rồi đếm số khối hộp chữ nhật màu đỏ có trong hình vẽ.)
- GV kết luận: **a. Có 5 khối lập phương.**
b. Có 2 khối hộp chữ nhật màu đỏ.

Bài 2: Số?

Bài 2: Điền chữ



- GV gọi HS đọc yêu cầu của đề bài
 - GV cho 1,2 HS nhắc lại yêu cầu của đề bài
 - GV hướng dẫn HS các khối gỗ lập phương xếp, ghép thành hình các chữ T, H, C.
- Yêu cầu HS quan sát, đếm số khối lập phương ở mỗi chữ, rồi so sánh và trả lời các câu hỏi.

Lưu ý: Có thể cho từng HS hoặc nhóm xếp các chữ từ những khối lập phương trong đồ dùng học tập, sau đó trả lời câu hỏi

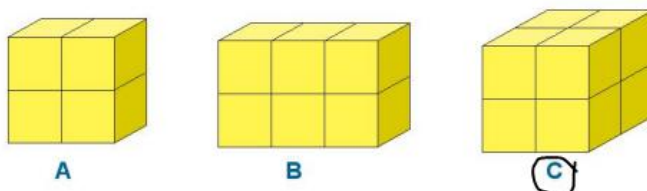
- GV kết luận:

a. Chữ được xếp bởi nhiều khối lập phương nhất là: chữ H

b. Hai chữ được xếp bởi số khối lập phương bằng nhau là: T và C

Bài 3: Hình nào là khối lập phương?

- GV gọi HS đọc yêu cầu của đề bài
- GV cho 1,2 HS nhắc lại yêu cầu của đề bài
- GV hướng dẫn HS các khối lập phương xếp thành các hình: A, B, C. Yêu cầu HS nhận ra hình nào là khối lập phương trong ba hình đó nói trả lời.

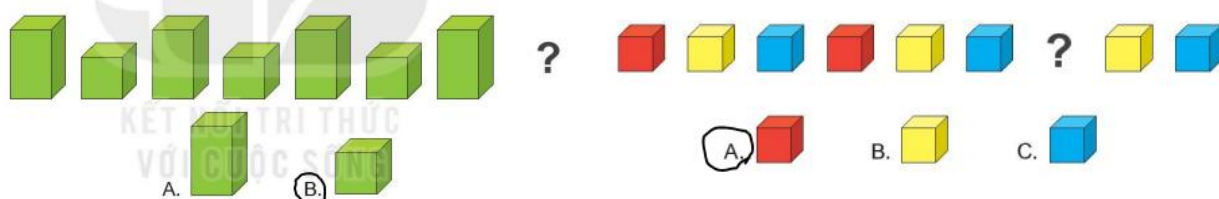


Bài 4: Hình khối thích hợp đặt vào dấu “?” là hình nào?

- GV gọi HS đọc yêu cầu của đề bài
- GV cho 1,2 HS nhắc lại yêu cầu của đề bài
- GV hướng dẫn HS

a) Yêu cầu HS quan sát để nhận ra quy luật. Xếp lần lượt các hình theo từng nhóm (khối hộp chữ nhật, khối lập phương) rồi tìm ra hình thích hợp đặt vào dấu “?”.

b) HS quan sát thấy các khối lập phương được xếp theo quy luật từng nhóm gồm ba màu (đỏ, vàng, xanh,...). Từ đó tìm ra hình thích hợp đặt vào dấu “?”

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5’)**

- HS sáng tạo từ các khối lập phương, khối hộp chữ nhật tạo thành hình yêu thích và thuyết trình

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CỘ**ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 25)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS thực hiện được các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- 90% HS biết tính và tính được giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính trừ
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: VBT Toán 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS chơi trò chơi: **Ai nhanh hơn**

*** Cách tiến hành:**

- HS đọc kết quả trong các quả táo: $8 - 3$ $7 - 2$ $1 + 9$ $2 + 5$
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 - 30’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong Phiếu bài tập. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS đọc đề
- HS quan sát mẫu a/ yêu cầu HS nêu cách thực hiện
- GV nhận xét:
- + Nền xanh có 6 con cá, nền trắng có 2 con cá. Như vậy ta có phép tính $6 + 2 = 8$
- Tương tự HS làm các câu còn lại vào PBT

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- HS đọc đề
- HS quan sát mẫu a
- + Kết quả số 4 ở bụng bạn để mèn là từ phép tính nào?
- Như vậy để tính kết quả ở bụng bạn để mèn ta thực hiện thế nào?
- Tương tự HS làm các câu còn lại vào PBT
- GV nhận xét

Bài 3: Số ?**Câu a:**

- HS đọc đề
 - HS thực hiện các phép tính trong bảng vào PBT
- $$7 - 4 = \quad 1 + 7 = \quad 5 - 3 = \quad 2 + 5 = \quad \dots$$

Câu b:

- HS đọc đề
- Các phép tính có kết quả bằng 8 ta tô màu gì?
- Màu vàng được tô ở ô có kết quả bằng mấy?
- Kết quả bằng 2 tô màu gì?
- Yêu cầu HS làm bài vào PBT
- GV nhận xét

Bài 4: Viết phép cộng theo mẫu

- HS đọc đề
- + Bình hoa a có kết quả là mấy?
- + Bông hoa thứ nhất có phép tính gì?
- + Làm thế nào để tìm phép tính cho mỗi bông hoa còn lại?
- Tương tự học sinh làm các câu còn lại

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS Tô màu
- + Cách chơi: - Cuộc thi “Em làm họa sĩ”:

Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 4 bạn tham gia trò chơi. Các bạn lần lượt lên bảng tô màu đỏ nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 5, và tô màu xanh nếu quả bóng có ghi kết quả bằng 7

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ
ÔN LUYỆN VIẾT: UÔI UÔM (Tiết 29)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nắm vững cách đọc các vần **uôi, uôm**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **uôi, uôm**
- 90% HS có kĩ năng viết các từ chứa vần **uôi, uôm**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS hát bài hát: Chiến binh xanh

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (24 – 25’)**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **uôi, uôm**
- HS viết vào bảng con: **uôi, uôm** (chữ cỡ vừa).
- GV quan sát, hỗ trợ cho HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng khoảng cách chữ.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.
- GV nhận xét

b. Viết vở Tập viết

- HS viết chữ **uôi, uôm, con suối, quả muôm, buổi sáng, cánh buồm** vào vở ô li
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS đặt câu với từ: **con suối, cánh buồm**
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)
.....
.....

TOÁN TƯ DUY
TƯƠNG ỨNG 1:1 (Tiết 18)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS tìm được mối liên hệ giữa hai đối tượng
- 60% HS đếm được các số trong phạm vi 20

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS thực hiện nối phép tính có cùng kết quả

$8 - 5$	$4 + 2$	$10 - 6$	$5 + 3$
$8 - 4$	$0 + 3$	$10 - 2$	$2 + 6$

- GV nhận xét và dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 10’)

- HS nêu đặc điểm của co thỏ

+ 1 bạn thỏ có bao nhiêu cái đuôi? 2 bạn thỏ có bao nhiêu cái đuôi? 3 bạn thỏ có bao nhiêu cái đuôi? 4 bạn thỏ có bao nhiêu cái đuôi? 5 bạn thỏ thì sao? 6 bạn thỏ?... Một lần, khi Ben đến chơi vườn bách thú, Ben ghé thăm những bạn thỏ và đếm được 4 cái đuôi, hỏi Ben đã gặp bao nhiêu bạn thỏ? 5 cái đuôi thì sao?...

+ 1 bạn thỏ có bao nhiêu cái tai? 2 bạn thỏ có bao nhiêu cái tai? 3 bạn thỏ có bao nhiêu cái tai?...

+ Bạn thỏ có một đôi tai dài. Khi chơi trò trốn tìm, bạn ấy để lộ đôi tai của mình nên rất hay bị phát hiện. Một lần, Ben và các bạn thỏ chơi trò trốn tìm, Ben là người đi tìm và các bạn thỏ là người đi trốn. Ben đi tìm và thấy 4 cái tai nhô lên sau một hàng rào, hỏi ở đó có bao nhiêu bạn thỏ đang trốn. Biết rằng bạn thỏ nào trốn sau hàng rào đó cũng đều để lộ 2 cái tai. Nếu Ben thấy 6 cái tai thì ở đó có bao nhiêu bạn thỏ? 8 cái tai thì sao?...

- Học sinh tìm hiểu về ngày lễ giáng sinh, khi ông già Noel tặng quà cho các bạn nhỏ. Ông già Noel đến nhà các bạn nhỏ bằng phương tiện nào? Nó được kéo bởi loài động vật nào?

+ HS quan sát hình minh họa chú tuần lộc lên bảng cho học sinh quan sát, hỏi học sinh những đặc điểm cấu tạo của chú tuần lộc, như chú tuần lộc có mấy cái mũi, có mấy cái tai, mấy cái sừng, mấy cái chân, mấy cái đuôi..

+ 1 chú tuần lộc có bao nhiêu cái sừng? 2 chú tuần lộc có bao nhiêu cái sừng? 3 chú tuần lộc có bao nhiêu cái sừng?... Vào kì nghỉ giáng sinh năm ngoái, Ben được ông già Noel tặng quà vì bạn rất ngoan. Sau khi chào tạm biệt ông già Noel, Ben đã chào tạm biệt các chú tuần lộc. Cậu bé đếm được 4 cái sừng. Biết rằng mỗi chú tuần lộc có 2 cái sừng. Vậy có bao nhiêu chú tuần lộc đã đưa ông già Noel đến nhà Ben? Nếu bạn ấy đếm được 6 cái sừng thì sao? 8 cái sừng thì thế nào? Có bao nhiêu chú tuần lộc nhỉ? Tương tự như bạn thỏ, bạn tuần lộc có cặp sừng rất dài. Khi chơi trò trốn tìm, bạn ấy để lộ cặp sừng của mình nên rất hay bị phát hiện. Một lần, ông già Noel và các chú tuần lộc chơi trò trốn tìm, ông già Noel là người đi tìm và các chú tuần lộc là người đi trốn. Ông già Noel đi tìm và thấy 4 cái sừng nhô lên sau một hàng rào, hỏi ở đó có bao nhiêu chú tuần lộc đang trốn. Biết rằng chú tuần lộc nào trốn sau hàng rào đó cũng đều để lộ 2 cái sừng. Nếu ông già Noel thấy 6 cái sừng thì ở đó có bao nhiêu chú tuần lộc? 8 cái sừng thì sao?...

- GV nhận xét

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

- Học sinh làm bài trong phiếu bài tập 15.1.1.
- GV nhận xét bài làm

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS trả lời nhanh câu đố: Một ngày nọ, Ben được ông ngoại đưa đi thăm vườn bách thú, ở đó Ben đã gặp những bạn thỏ và những bạn tuần lộc. Cậu bé đếm được tất cả 8 cái tai và 4 cái sừng. Hỏi ở vườn bách thú có bao nhiêu bạn thỏ? Bao nhiêu bạn tuần lộc?

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Năm, ngày 12 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT**BÀI 70: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 177, 178)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 95% HS nắm vững cách đọc các vần *uôi, uôm, uôc, uôt, uôn, uông, ươi, ươu*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *uôi, uôm, uôc, uôt, uôn, uông, ươi, ươu*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Biết viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện *Chuột nhà và chuột đồng* và trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

- Hào hứng, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao

- Trân trọng cuộc sống tự do, tự chủ và yêu quý những gì do chính mình làm ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng, bộ đồ dùng DHTV
+ Chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS đọc đoạn văn ứng dụng trang 151

- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 – 30')**a. Luyện đọc**

* **Đọc từ ngữ:**

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

* **Đọc đoạn**

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.

- GV đọc mẫu.

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

- + Bài đọc này có mấy câu?
- + Ông trồng những loại cây nào?
- + Ông nuôi những con vật gì?
- + Những con vật ấy có gì đặc biệt?

- GV nhận xét.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV cùng HS vận động bài *Một con vịt*

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

* Kể chuyện

3. Kể chuyện

Nội dung câu chuyện:

CHUỘT NHÀ VÀ CHUỘT ĐỒNG

Một hôm, chuột nhà về quê thăm chuột đồng. Chuột đồng liền chui vào góc hang bê thức ăn ra mời chuột nhà. Đó chỉ là những thân cây đã khô queo, những củ quả vẹo vọ mà chuột đồng đã khó nhọc tìm kiếm, nhặt nhạnh trên những cánh đồng làng. Chuột nhà bĩu môi:

- Thế mà cũng gọi là thức ăn à? Ở thành phố thức ăn sạch sẽ, ngon lành mà lại dễ kiếm. Thôi cậu lên thành phố với tớ đi, no đói có nhau.

Nghe bùi tai, chuột đồng bỏ quê lên thành phố.

Tối đầu tiên đi kiếm ăn, chuột nhà phân công:

- Tôi sẽ vào nhà khuân thức ăn ra, rồi cậu tha về hang nhé.

Vừa đi được một lát, chuột nhà đã hốt hải quay lại:

- Một con mèo đang rượt theo.

Hai con vội chui tọt vào hang. Thấy chuột đồng lo sợ, chuột nhà an ủi:

- Thua keo này, bày keo khác. Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn.

Lần này chúng mò đến kho thực phẩm. Vừa lúc ấy, chủ nhà mở kho để lấy hàng. Một con chó dữ dẫn cứ nhăm vào hai con chuột mà sủa. Chúng đành phải rút về hang với cái bụng đói meo.

Sáng hôm sau, chuột đồng thu xếp hành lí, vội chia tay chuột nhà:

- Thôi, tớ về quê đây. Thà gặm mấy thứ xoàng xĩnh do chính tay mình làm ra còn hơn. Ở đây, thức ăn thì có vẻ ngon đấy nhưng không phải của mình, lúc nào cũng phải lo lắng, đề phòng, sợ lắm!

* GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Chia lớp thành 2 đội chơi *Đoạn 1: Từ đầu đến bỏ quê lên thành phố*

- + Khi chuột nhà đến chơi, chuột đồng đã thết đãi chuột nhà những gì?
- + Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố?

Đoạn 2: Tiếp theo đến Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn.

- + Tôi đầu tiên đi kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp phải chuyện gì?
- + Thất bại ở trong lần đầu kiếm ăn, chuột nhà đã an ủi chuột đồng như thế nào?

Đoạn 3: Tiếp theo đến cái bụng đói meo

- + Gặp hai người thợ săn, hổ làm gì?
- + Mưa làm gì để giúp hổ?
- + Thoát nạn, hổ thế nào?

- GV nhận xét câu trả lời

* HS kể chuyện

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh
- HS kể toàn bộ câu chuyện.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS chia sẻ điều em học được từ câu chuyện Lừa, mưa và con hổ hng hân
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 26)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS thực hiện đúng phép tính cộng, phép trừ trong phạm vi 10
- 80% HS biết nêu bài toán dựa vào tóm tắt và viết phép tính thích hợp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: BVT Toán 1 – kết nối)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

Trò chơi: Ai nhanh ai đúng

- GV ghi trên bảng dãy số 0 đến 10 theo vòng tùy ý. Hai đội sẽ có 5 lượt chơi nối tiếp. GV đọc to phép tính. Đội nào đáp nhanh nhiều đáp án chính xác sẽ là đội chiến thắng
- GV dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong PBT. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS yêu cầu hs đọc đề
- GV phân tích yêu cầu đề
- HS quan sát mẫu a/ yêu cầu HS nêu cách thực hiện
 - + Có 5 quả trứng, bỏ 2 ta có phép tính:

$$5 - 2 = 3$$

- Tương tự HS làm các câu còn lại vào PBT
- GV nhận xét

Bài 2:Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- HS đọc đề
- HS quan sát mẫu a hỏi:
 - $5 - 1 = ?$
- Tương tự HS làm các câu còn lại vào PBT

Bài 3: Số ?**Câu a:**

- HS đọc đề
- Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trong bảng vào PBT

Câu b:

- HS đọc đề
- Các phép tính có kết quả bằng 6 ta tô màu gì?
- + Màu vàng được tô ở ô có kết quả bằng mấy?
- + Kết quả bằng 4 tô màu gì?
- HS làm bài vào PBT

Bài 4: Viết phép cộng theo mẫu

- HS đọc đề
- + Vì sao con ong 9 - 3 lại nối với cánh hoa số 6?
- + Bông hoa thứ nhất có phép tính gì?
- + Làm thế nào để nối các con ong với cánh hoa còn lại?
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')**Trò chơi “Phản xạ nhanh”**

- GV chia lớp thành 2 đội chơi
- GV phổ biến luật chơi cách chơi
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Sáu, ngày 13 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP TUẦN (Tiết 179, 180)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS đọc đúng các vần đã được đọc, viết trong tuần
- 80% HS biết điền âm, tiếng tạo thành tiếng, từ, câu.
- 70% HS viết đúng bài **Trăng ơi từ đâu đến?**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học Tiếng Việt quyển 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS hát bài hát: Cháu yêu bà
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)*** Đọc**

- HS nhắc lại tất cả các vần đã học trong tuần.
- HS đọc cá nhân, đồng thanh các vần
- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.
- GV viết bất kì tiếng, từ, cụm từ hoặc câu có chứa các vần đã học, chỉ định bất kì cho HS đọc.
- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS về tư thế khi đứng đọc, giọng đọc.
- HS nhận xét.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (2- 3’)**

- HS vận động bài *Bài ca tôm cá*

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 32’)

- GV yêu cầu HS viết theo chữ mẫu trên bảng vào vở ô li. Viết hết trang vở.
- GV viết chữ mẫu bài: **Trăng ơi từ đâu đến?**
- HS viết bài vào vở ô li. GV quan sát, nhắc nhở HS viết bài cẩn thận, hạn chế tẩy xóa.
- GV thu bài và chấm, chữa chữ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- GV cho học sinh đọc các từ: xinh đẹp, kịp thời, nhanh nhẹn.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

ÔN LUYỆN: UÔC UÔT (Tiết 30)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **uôc, uôt**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **uôc, uôt**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với vần **uôc, uôt**
- 80% HS có kỹ năng điền vần còn thiếu tạo thành tiếng, từ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS hát bài hát: Chiến binh xanh

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (24 – 25')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **uôc, uôt**
- HS viết vào bảng con: **uôc, uôt** (chữ cỡ vừa).
- GV quan sát, hỗ trợ cho HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng khoảng cách chữ.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.
- GV nhận xét

b. Viết vở Tập viết

- HS viết chữ **uôc, uôt, cuộc đất, lạnh buốt, luộc khoai** vào vở ô li
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS đặt câu với từ: **lạnh buốt, cuộc đất**
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG STEM**BÀI 7: CHÚ RÙA TÍ HON (Tiết 13, 14)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS nêu được tên gọi các bộ phận của chú rùa tí hon.
- 100% HS thực hành, lắp ráp được mô hình chú rùa tí hon và bước đầu giới thiệu lại được cách lắp ráp
- Biết cách vận dụng và sáng tạo trong cuộc sống.
- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ động vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + file bài giảng. Phiếu học tập.

+ Bộ lắp ráp mô hình chú rùa tí hon.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

Gắn kết hình ảnh con rùa thật với mô hình chú rùa tí hon

- GV đọc câu đố về con rùa và yêu cầu HS giải câu đố.

GV cho HS quan sát tranh hoặc video về con rùa, hỏi HS:

+ Đây là con gì?

+ Con vật có những bộ phận cơ bản nào? (con rùa, gồm đầu, chân, mắt, mai,...)

- GV kết nối vào nhiệm vụ lắp ráp mô hình chú rùa tí hon.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

*** Tìm hiểu các bộ phận của mô hình con rùa**

- HS quan sát mô hình chú rùa tí hon

- HS chỉ và nêu tên các bộ phận của chú rùa tí hon

- GV nhận xét chung.

- HS đọc lại tên các bộ phận của chú rùa tí hon

- GV chia lớp thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm thẻ tên và hình ảnh của các chi tiết trong bộ lắp ráp, yêu cầu Các nhóm thảo luận rồi tham gia trò chơi “Ai nhanh nhất”

Luật chơi: Các nhóm nghe hiệu lệnh từ GV, các thành viên lên bảng ghép thẻ tên với hình ảnh chi tiết tương ứng. Nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất là nhóm chiến thắng.

- GV và HS tuyên dương nhóm chiến thắng.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS chơi trò chơi “Kết bạn”

+ **Luật chơi:** GV hô “Kết bạn, kết bạn” HS đáp “Kết mấy kết mấy?” GV nêu yêu cầu “Kết hai” hoặc “Kết ba” ... Nhiệm vụ của HS là nhanh tay bắt cặp với nhau theo yêu cầu của GV. Nhóm nào không kết bạn đủ theo yêu cầu sẽ bị loại. HS bị loại sẽ bị phạt múa hát 1 bài.

- GV nhận xét. Dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 15')

*** Lắp ráp mô hình chú rùa tí hon**

a. Chuẩn bị:

- GV phát cho mỗi HS 1 bộ lắp ráp **chú rùa tí hon**

- GV yêu cầu HS quan sát và kể tên các bộ phận của bộ lắp ráp chú rùa tí hon

b. Cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS lắp ráp con rùa lần lượt theo các bước.

+ Lắp thân và hai chân trước: Bước 1, 2, 3.

+ Lắp đầu và hai chân sau: Bước 4, 5, 6.

+ Hoàn thiện mô hình con rùa: Bước 7.

- c. Chia sẻ, giới thiệu và hoàn thiện sản phẩm
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ sản phẩm (nhóm làm chính xác và nhóm chưa chính xác). Các nhóm khác lắng nghe và góp ý.
 - GV và HS cùng nhận xét sản phẩm các nhóm, chỉ ra những nhóm làm đúng và những nhóm chưa làm đúng ở từng bước cụ thể.
 - GV yêu cầu các nhóm chưa hoàn thiện sản phẩm sẽ hoàn thiện sản phẩm (GV có thể yêu cầu các HS ở nhóm làm tốt sang giúp đỡ các bạn ở nhóm chưa hoàn thiện sản phẩm).

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13 – 15')

* Sáng tạo lắp ráp các con vật khác

- GV cho HS thảo luận nhóm và lựa chọn 1 con vật mà nhóm yêu thích và vẽ lại con vật đó.
- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ trong nhóm: chỉ và nói tên những bộ phận chính của con vật đó.
- GV gọi một số nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và dự đoán chi tiết lắp ráp các bộ phận bộ phận chính của con vật đó.
- GV hướng dẫn Các nhóm thực hành lắp ráp theo các bước tương tự như lắp ráp mô hình chú chó xám
- GV hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HÁT VỀ CHÚ BỘ ĐỘI (Tiết 45)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết tự đánh giá những ưu, nhược điểm của mình, của bạn. Tìm hướng khắc phục.
- 90% HS biết thể hiện tình cảm của bản thân với chú bộ đội qua hoạt động sinh hoạt tập thể hát về chú bộ đội
- 100% yêu thích hoạt động văn nghệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 10')**a. Nhận xét tuần 15**

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:
- + *Đi học chuyên cần:*
- + *Tác phong, đồng phục.*
- + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
- + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua 1 tuần học:
- * *Tuyên dương:*
- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.
- GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.
- * *Nhắc nhở:*
- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 16

- Duy trì nề nếp lớp học.
- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và thử thách luyện đọc
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (25 – 27')

- HS tập hát và trình diễn một số bài hát về chú bộ đội
- + Chú bộ đội – Sáng tác: Hoàng Hà
- + Tập làm chú bộ đội – Sáng tác: Quỳnh Như
- + Màu áo chú bộ đội – Sáng tác: Nguyễn Văn Tý
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Ban giám hiệu

Khối trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Nguyễn Thị Lan Anh

Lê Thị Thủy

Lê Thủy